

Số: 1965 / QĐ - YDHP

Hải Phòng, ngày 19 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mức học bổng khuyến khích học tập năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-YDHP ngày 20/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành mức thu học phí các hệ Đào tạo Đại học, Đào tạo Sau đại học năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-YDHP ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc ban hành Quy định về xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Theo đề nghị của bà Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Quy định mức học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên hệ chính quy trường Đại học Y Dược Hải Phòng áp dụng cho năm học 2023 - 2024;

(Có chi tiết phụ lục đính kèm)

Điều 2: Nguồn kinh phí được trích từ nguồn thu sự nghiệp của nhà trường;

Điều 3: Các Ông (Bà): Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Tài chính kế toán; các lớp sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám Hiệu (Để báo cáo);
- Nơi điều 3;
- Lưu: VT, QLĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MỨC HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP - NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số 1965/QĐ-YDHP, ngày 19 tháng 10 năm 2023)

- Mức học bổng (Các khoá nhập học trước năm học 2023-2024)

Đơn vị tính: đồng

Xếp loại học tập	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học bổng	Mức học bổng/ tháng						
			Y khoa	Răng hàm mặt	Dược học	Y học cổ truyền	Y học dự phòng	Điều dưỡng	
Xuất sắc Từ 3,60 đến 4,0	Xuất sắc (Từ 90 đến 100)	Xuất sắc	3,260,000	3,260,000	3,260,000	3,000,000	3,000,000	2,590,000	2,590,000
Xuất sắc Từ 3,60 đến 4,0	Tốt (Từ 80 đến 89,9)	Giỏi 3	3,160,000	3,160,000	3,160,000	2,900,000	2,900,000	2,490,000	2,490,000
Xuất sắc Từ 3,60 đến 4,0	Khá (Từ 65 đến 79,9)	Giỏi 2	3,060,000	3,060,000	3,060,000	2,800,000	2,800,000	2,390,000	2,390,000
Giỏi Từ 3,20 đến 3,59	Tốt trở lên (Từ 80 đến 100)	Giỏi 1	2,960,000	2,960,000	2,960,000	2,700,000	2,700,000	2,290,000	2,290,000
Giỏi Từ 3,20 đến 3,59	Khá (Từ 65 đến 79,9)	Khá 2	2,860,000	2,860,000	2,860,000	2,600,000	2,600,000	2,190,000	2,190,000
Khá Từ 2,5 đến 3,19	Khá trở lên (Từ 65 đến 100)	Khá 1	2,760,000	2,760,000	2,760,000	2,500,000	2,500,000	2,090,000	2,090,000

- Mức học bổng (Các khoá nhập học năm học 2023-2024)

Đơn vị tính: đồng

Xếp loại học tập	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học bổng	Mức học bổng/ tháng						
			Y khoa	Răng hàm mắt	Dược học	Y học cổ truyền	Y học dự phòng	Điều dưỡng	KTXNYH
Xuất sắc Từ 3,60 đến 4,0	Xuất sắc (Từ 90 đến 100)	Xuất sắc	4,000,000	4,000,000	4,000,000	3,500,000	3,500,000	3,200,000	3,200,000
Xuất sắc Từ 3,60 đến 4,0	Tốt (Từ 80 đến 89,9)	Giỏi 3	3,900,000	3,900,000	3,900,000	3,400,000	3,400,000	3,100,000	3,100,000
Xuất sắc Từ 3,60 đến 4,0	Khá (Từ 65 đến 79,9)	Giỏi 2	3,800,000	3,800,000	3,800,000	3,300,000	3,300,000	3,000,000	3,000,000
Giỏi Từ 3,20 đến 3,59	Tốt trở lên (Từ 80 đến 100)	Giỏi 1	3,700,000	3,700,000	3,700,000	3,200,000	3,200,000	2,900,000	2,900,000
Giỏi Từ 3,20 đến 3,59	Khá (Từ 65 đến 79,9)	Khá 2	3,600,000	3,600,000	3,600,000	3,100,000	3,100,000	2,800,000	2,800,000
Khá Từ 2,5 đến 3,19	Khá trở lên (Từ 65 đến 100)	Khá 1	3,500,000	3,500,000	3,500,000	3,000,000	3,000,000	2,700,000	2,700,000

PHÒNG QUẢN LÝ ĐTDH


Nguyễn Thị Thắm

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN


Nguyễn Thị Thuỳ Dương

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải